

Bản án số: 85/2020/HNGĐ-ST

Ngày 18/9/2020

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Đình Đạt

Ông Ngô Biên Cương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 112/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2020 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/9/2020 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993 (xin xét xử vắng mặt)

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 5, thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Hiện lao động tại Đài Loan địa chỉ: No.96, Xianzheng 20 R, Zhubei H, Taiwan.

-Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị H nhận các văn bản tố tụng: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; Địa chỉ: Đội 5, thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Đào Văn H, sinh năm 1993 (xin xét xử vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: xóm 3, thôn M, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Hiện lao động tại Đài Loan địa chỉ: No.399, X Road, Yuanshan V, Xinfeng T, Hsinchu C, 304 Taiwan.

-Người đại diện theo ủy quyền của anh Đào Văn H nhận các văn bản tố tụng: Ông Đào Hồng H, sinh năm 1972; Địa chỉ: Xóm 3, thôn M, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt, giấy ủy quyền đề ngày 22/7/2020 (có xác nhận của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc) nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đào Văn H đăng ký kết hôn ngày 07/01/2020 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị và anh H chung sống khoảng 17 ngày tại nhà chồng ở huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Sau đó cả hai cùng sang Đài Loan tiếp tục công việc. Tuy nhiên, trong quá trình sống với nhau tại Việt Nam đã thường xuyên cãi nhau, luôn bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung cho nên từ khi quay trở lại Đài Loan cho đến nay hai vợ chồng chị đã không sống cùng nhau, mâu thuẫn kéo dài, cuộc sống bất đồng không thể hòa giải. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn, chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang giải quyết cho chị và anh Đào Văn H được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Vợ chồng chị không cho ai vay và cũng không nợ ai nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do chị đang lao động tại Đài Loan, nên không thể về Việt Nam tham gia phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị và anh H được. Vì vậy, chị đề nghị được vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị và anh H.

Chị ủy quyền cho mẹ đẻ chị là bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; Địa chỉ: Đội 5, thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương nhận các văn bản tố tụng của Tòa án giao cho chị và thông báo lại cho chị biết.

Tại bản tự khai ngày 21/7/2020, Giấy ủy quyền và đơn xin xét xử vắng mặt (đơn có xác nhận của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc) bị đơn anh Đào Văn H trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn ngày 07/01/2020 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh và chị H chung sống khoảng 17 ngày tại nhà anh ở huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Sau đó cả hai cùng sang Đài Loan tiếp tục công việc, tuy nhiên trong quá trình sống với nhau tại Việt Nam đã thường xuyên cãi nhau, luôn bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung cho nên từ khi quay trở lại Đài Loan cho đến nay hai vợ chồng anh đã không sống cùng nhau, mâu thuẫn kéo dài, cuộc sống bất đồng không thể hòa giải. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn, chị

Nguyễn Thị H có đơn xin ly hôn anh, đề nghị Tòa án chấp nhận đơn ly hôn của chị Nguyễn Thị H và giải quyết cho anh và chị Nguyễn Thị H được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Vợ chồng anh không cho ai vay và cũng không nợ ai nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do anh đang lao động tại Đài Loan nên không thể về Việt Nam tham gia phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, trong các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình giữa chị H và anh được. Vì vậy, anh đề nghị được vắng mặt trong phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, trong các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị H và anh.

Anh ủy quyền cho bố anh là ông Đào Hồng H, sinh năm 1972; Địa chỉ: Xóm 3, thôn M, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang nhận các văn bản tố tụng của Tòa án giao cho anh và thông báo lại cho anh biết.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H, anh Đào Văn H đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử công bố đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện của chị H, anh H (có xác nhận của Văn phòng kinh tế, văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc) và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Đào Văn H đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H và anh H.

[2]. Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan có đơn xin ly hôn anh Đào Văn H. Anh H hộ khẩu thường trú tại: Xóm 3, thôn M, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang và hiện cũng đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan. Như vậy, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình có đương sự ở nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đào Văn H đều khai vợ chồng anh chị đăng ký kết hôn ngày 07/01/2020 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống khoảng 17 ngày tại nhà anh H ở huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Sau đó cả

hai cùng sang Đài Loan tiếp tục công việc, tuy nhiên trong quá trình sống với nhau tại Việt Nam đã thường xuyên cãi nhau, luôn bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung cho nên từ khi quay trở lại Đài Loan cho đến nay hai vợ chồng đã không sống cùng nhau, mâu thuẫn kéo dài, cuộc sống bất đồng không thể hòa giải. Chị H khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh H được thuận tình ly hôn.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị H. Hội đồng xét xử thấy: Chị H và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, sau đó cả hai cùng sang Đài Loan lao động nhưng không cùng chung sống với nhau, thường xuyên mâu thuẫn. Chị H và anh H đều có lời khai trình bày vợ chồng mâu thuẫn kéo dài, cuộc sống bất đồng không thể hòa giải. Cả chị H và anh H đều đề nghị Tòa án cho anh chị được thuận tình ly hôn. Hội đồng xét xử thấy: mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị H xin ly hôn anh H đồng ý. Do vậy, căn cứ khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 53, khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Nguyễn Thị H và anh Đào Văn H được ly hôn.

[4].Về con chung: Chị H, anh H đều xác định không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

[5].Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H, anh H đều xác định không có tài sản chung, không cho ai vay và cũng không nợ ai nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

[6].Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị H đã nộp đủ.

[7]. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53 và khoản 1 Điều 56 và khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đào Văn H.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000775 ngày 06/8/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị H đã nộp đủ.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H, anh Đào Văn H hiện đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa, có thời hạn kháng cáo bản án là 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã N, huyện Y;
- Cổng thông tin điện tử TAND Tối cao;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hoàng Thị Thu Hiền

